

Số: /QĐ-PCTT&TKCN

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thanh Hóa

TRƯỞNG BAN CHỈ HUY PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai; Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1767/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 của Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Văn phòng thường trực Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 06/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thanh Hóa năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn 1470/SNN&PTNT-TL ngày 24/4/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quy chế này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, các thành viên Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
 - Ban Chỉ đạo TW về PCTT;
 - Ủy ban Quốc gia UPSCTT và TKCN;
 - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
 - Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
 - Các đồng chí ủy viên BTV Tỉnh ủy;
 - Các PCT UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, NN.
- } (để b/c);

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Đình Xứng

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thanh Hóa
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-PCTT&TKCN ngày /5/2020
của Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc làm việc, phạm vi trách nhiệm, chế độ làm việc; cơ chế chỉ huy, điều hành, chế độ thông tin, báo cáo; mối quan hệ phối hợp công tác của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ huy tỉnh) và một số hoạt động khác của Ban Chỉ huy tỉnh.

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ huy tỉnh, Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh (sau đây gọi tắt là Văn phòng thường trực); Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các Sở, ban, ngành, các địa phương; các đơn vị kiêm nhiệm làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và cơ quan, tổ chức có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ huy tỉnh là tổ chức phối hợp liên ngành, thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại các Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018, số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ và Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 06/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh. Ban Chỉ huy tỉnh bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm của Trưởng Ban trong công tác phòng, chống thiên tai, nhất là khi có tình huống khẩn cấp về thiên tai.

2. Các thành viên Ban Chỉ huy tỉnh, Văn phòng thường trực phải chủ động, kịp thời giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu, đề xuất xử lý công việc liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo đúng phạm vi, thẩm quyền và nhiệm vụ được phân công, đúng Quy chế hoạt động và quy định của pháp luật.

3. Đảm bảo thông tin liên lạc thường xuyên, liên tục giữa các thành viên Ban Chỉ huy tỉnh với Văn phòng thường trực để giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công bảo đảm kịp thời, hiệu quả, nhất là khi có tình huống khẩn cấp về thiên tai.

4. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ huy tỉnh được báo cáo kịp thời, đầy đủ tới Lãnh đạo Ban Chỉ huy tỉnh, đồng thời gửi Văn phòng thường trực để tổng hợp, theo dõi.

Điều 3. Cơ quan trực tiếp giúp việc cho Ban Chỉ huy tỉnh

Giúp việc cho Ban Chỉ huy tỉnh có Văn phòng thường trực đặt tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, gồm: Chánh Văn phòng, các Phó Chánh Văn phòng và sử dụng tổ chức, bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức của Chi cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

Chương II

TRÁCH NHIỆM GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ HUY TỈNH

Điều 4. Trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ huy tỉnh

1. Phụ trách chung, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về hoạt động của Ban Chỉ huy tỉnh.

2. Trực tiếp phân công hoặc ủy quyền cho Phó Trưởng Ban thường trực phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ huy tỉnh.

3. Trực tiếp chỉ đạo, chủ trì họp Ban Chỉ huy tỉnh và ký ban hành Công điện để chỉ đạo ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 3 có diễn biến phức tạp nguy cơ gây hậu quả nghiêm trọng; Trưởng Ban Chỉ huy tỉnh - Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công điện chỉ đạo ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 4 và chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện tình trạng khẩn cấp được cấp có thẩm quyền ban hành.

4. Trường hợp cần thiết, do tính chất cấp bách, Trưởng Ban có thể trực tiếp chỉ đạo giải quyết các công việc đã phân công cho các Phó trưởng Ban.

5. Khi Phó trưởng Ban thường trực vắng mặt, Trưởng Ban trực tiếp chỉ đạo xử lý công việc hoặc phân công Phó trưởng Ban khác xử lý công việc đã phân công cho Phó trưởng Ban thường trực.

6. Ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy tỉnh; quy định chức năng, nhiệm vụ và quy chế trực ban của Văn phòng thường trực.

7. Chỉ đạo công tác tổng kết, triển khai nhiệm vụ công tác hàng năm của Ban Chỉ huy tỉnh và Hội nghị toàn tỉnh tổng kết công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của UBND tỉnh.

Điều 5. Trách nhiệm của Phó trưởng Ban thường trực (do Phó Chủ tịch UBND tỉnh đảm nhiệm)

1. Thay mặt Trưởng Ban chỉ đạo, điều hành toàn bộ các hoạt động của Ban Chỉ huy tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ huy tỉnh (trừ quy định tại Điều 4, Điều 6 và Điều 7 của Quy chế này), chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban và trước pháp luật về các chỉ đạo, quyết định của mình.

2. Trực tiếp chỉ đạo việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Văn phòng thường trực.

3. Trực tiếp chỉ đạo và ký ban hành Công điện chỉ đạo, điều hành ứng phó, khắc phục hậu quả rủi ro thiên tai cấp độ 3 khi được Trưởng Ban phân công hoặc uỷ quyền; đề xuất với Trưởng Ban tham mưu chỉ đạo ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 4 và cấp độ 5.

4. Quyết định hoặc báo cáo đề xuất với Trưởng Ban quyết định các biện pháp cấp bách, huy động các nguồn lực của các tổ chức, cá nhân để ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định của pháp luật.

5. Chỉ đạo công tác tổng hợp thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ khẩn cấp và phục hồi, tái thiết sau thiên tai của các địa phương và các Sở, ban, ngành; báo cáo, đề xuất với Trưởng Ban và UBND tỉnh quyết định xuất cấp hàng dự trữ, sử dụng dự phòng ngân sách tỉnh và các biện pháp, nguồn lực hợp pháp khác phục vụ hoạt động ứng phó khẩn cấp, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

6. Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các Sở, ban, ngành, địa phương thực hiện các hoạt động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định; quyết định hoặc đề xuất với Trưởng Ban quyết định việc cử các đoàn công tác liên ngành để chỉ đạo, điều hành công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

7. Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ huy tỉnh được giao tại các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

8. Chỉ đạo công tác khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban giao.

Điều 6. Trách nhiệm của Phó Trưởng Ban phụ trách công tác phòng, chống thiên tai (do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đảm nhiệm)

1. Phụ trách các vấn đề liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi trách nhiệm của Ban Chỉ huy tỉnh; trực tiếp chỉ đạo điều hành hoạt động của Văn phòng thường trực, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công.

2. Thay mặt Trưởng Ban giải quyết công việc khi được ủy quyền, chủ động chỉ đạo Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các địa phương xử lý kịp thời các tình huống thiên tai khẩn cấp, bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ.

3. Chỉ đạo công tác trực ban phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại Văn phòng thường trực; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư, phương tiện chuyên dùng phục vụ hoạt động của Ban Chỉ huy tỉnh và Văn phòng thường trực; tổ chức hướng dẫn xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ hỗ trợ, tham mưu ra quyết định chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai các cấp.

4. Chỉ đạo triển khai các giải pháp tăng cường thông tin truyền thông, cung cấp thông tin; xây dựng tài liệu, hướng dẫn, tập huấn, phổ biến, truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban giao.

Điều 7. Trách nhiệm của Phó Trưởng Ban phụ trách công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (do Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đảm nhiệm)

1. Phụ trách công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn chung theo quy định tại khoản 1, Điều 8 Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ; trực tiếp phụ trách công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn thiên tai trên đất liền; tổ chức, chỉ đạo và chỉ huy lực lượng quân đội, dân quân tự vệ, dự bị động viên phối hợp với các đơn vị quân đội của Bộ Quốc phòng, Quân khu đóng trên địa bàn tìm kiếm cứu nạn, xử lý các tình huống khẩn cấp; tham gia công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; chỉ đạo bắn pháo hiệu báo bão, áp thấp nhiệt đới tại 2 điểm theo quy định tại Quyết định số 03/2020/QĐ-TTg ngày 13/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai (đảo Hòn Mê và đảo Ne); chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban và pháp luật về các nhiệm vụ được phân công.

2. Thay mặt Trưởng Ban giải quyết công việc khi được ủy quyền.

3. Chỉ đạo việc bố trí lực lượng, phương tiện tổ chức phối hợp thực hiện công tác ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đối với rủi ro thiên tai cấp độ 3; đề xuất, tham mưu việc huy động lực lượng, phương tiện ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 4 và 5; chỉ đạo điều phối, huy động lực lượng, phương tiện hỗ trợ địa phương ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 2 có diễn biến phức tạp hoặc khi có đề nghị của địa phương.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động của cơ quan quân sự các cấp, tham mưu cho UBND cùng cấp về ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; xây dựng, triển khai hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại cơ sở.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban giao.

Điều 8. Trách nhiệm của Phó trưởng Ban phụ trách công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên biển và biên giới (do Chỉ huy

trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đảm nhiệm)

1. Phụ trách công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên biển và biên giới; chỉ đạo bắn pháo hiệu báo bão, áp thấp nhiệt đới tại 4 điểm trong đất liền theo quy định tại Quyết định số 03/2020/QĐ-TTg ngày 13/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ (núi Đâu Bò/Hoàng Trường-Đồn BP 118, núi Trường Lệ/Sầm Sơn-Đồn BP 122, núi Du Xuyên/Tĩnh Gia-Đồn BP 126, đông nam đảo Nghi Sơn-Đồn BP 130); thông tin liên lạc thông báo, kêu gọi và nắm bắt tình hình tàu thuyền đang hoạt động trên biển khi có bão, áp thấp nhiệt đới, gió mạnh và các lĩnh vực thuộc trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban và pháp luật về các nhiệm vụ được phân công.

2. Thay mặt Trưởng Ban giải quyết công việc khi được ủy quyền.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban giao.

Điều 9. Trách nhiệm của các thành viên Ban Chỉ huy tỉnh

1. Chủ động đề ra chương trình công tác và thực hiện các nhiệm vụ được Trưởng Ban phân công; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban và Thủ trưởng cơ quan về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực, tổ chức mình quản lý.

2. Chủ động chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai phù hợp với lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công. Kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn được phân công phụ trách.

3. Tham dự các cuộc họp và chương trình công tác của Ban Chỉ huy tỉnh theo triệu tập của Trưởng Ban, trường hợp vắng mặt phải báo cáo với Trưởng Ban và cử người có đủ thẩm quyền, trách nhiệm dự họp thay. Trong mùa mưa, lũ, nếu đi công tác xa trên 3 ngày cần báo cáo với Trưởng Ban hoặc Phó trưởng Ban thường trực.

Điều 10. Phạm vi giải quyết công việc của Văn phòng thường trực

1. Thực hiện theo quy định chức năng, nhiệm vụ và Quy chế trực ban của Văn phòng thường trực được Trưởng Ban ký ban hành.

2. Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị kịp thời xử lý những vấn đề có liên quan đến công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chương III

CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Chế độ họp của Ban Chỉ huy tỉnh

1. Họp định kỳ: Ban Chỉ huy tỉnh họp thường kỳ 1 lần/năm (tổng kết công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn).

2. Họp đột xuất: Căn cứ tình hình và cấp độ rủi ro thiên tai, Văn phòng thường trực tham mưu, đề xuất Lãnh đạo Ban Chỉ huy tỉnh tổ chức họp đột xuất để chỉ đạo, triển khai công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Trưởng Ban, Phó trưởng Ban hoặc người được ủy quyền chủ trì họp quyết định nội dung, thành phần, thời gian, địa điểm và hình thức họp (trực tuyến, trực tiếp) và các hoạt động liên quan.

Điều 12. Hoạt động trong các kỳ họp

1. Hội nghị tổng kết công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, định hướng nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cho giai đoạn tiếp theo.

2. Họp đột xuất ứng phó rủi ro thiên tai từ cấp độ 3 trở lên hoặc cấp độ 2 nhưng có diễn biến phức tạp, tập trung thảo luận các biện pháp ứng phó nhanh, kịp thời, hiệu quả đối với các tình huống thiên tai.

3. Chương trình, nội dung và tài liệu phục vụ cho các kỳ họp do Văn phòng thường trực chuẩn bị.

4. Thành viên Ban Chỉ huy tỉnh chuẩn bị báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao, đề xuất, kiến nghị đối với những nội dung tập trung thảo luận tại cuộc họp.

Điều 13. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Các báo cáo nhanh, báo cáo tổng hợp đợt thiên tai, báo cáo định kỳ công tác phòng, chống thiên tai thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra.

2. Chế độ thông tin, báo cáo:

a) Phó trưởng Ban thường trực báo cáo Trưởng Ban - Chủ tịch UBND tỉnh về hoạt động của Ban Chỉ huy tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao hoặc khi có tình huống khẩn cấp trong chỉ đạo điều hành ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai vượt thẩm quyền của Ban Chỉ huy tỉnh.

b) Các Phó trưởng Ban báo cáo Trưởng Ban (đồng thời gửi Văn phòng thường trực để tổng hợp, theo dõi, cập nhật, truyền tải thông tin khi cần thiết) các nội dung:

- Những công việc thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách, những việc vượt quá thẩm quyền giải quyết và những việc cần xin ý kiến.

- Khi có tình huống cần xử lý khẩn cấp trong chỉ đạo điều hành ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

c) Thành viên Ban Chỉ huy tỉnh gửi báo cáo Trưởng Ban (đồng thời gửi Văn phòng thường trực để tổng hợp, theo dõi, cập nhật, truyền tải thông tin khi cần thiết) các nội dung:

- Định kỳ 6 tháng, hàng năm: Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao;

các đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ huy tỉnh.

- Đột xuất: Các vấn đề phát sinh vượt quá thẩm quyền xử lý, giải quyết; các nội dung đột xuất theo chỉ đạo của Lãnh đạo Ban Chỉ huy tỉnh.

d) Văn phòng thường trực:

- Theo dõi, tổng hợp, ký ban hành báo cáo nhanh hàng ngày khi có tình huống thiên tai gửi Lãnh đạo, các thành viên Ban Chỉ huy tỉnh và các cơ quan liên quan theo quy định.

- Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất với Lãnh đạo Ban Chỉ huy tỉnh xử lý những vấn đề báo chí, dư luận xã hội phản ánh liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

3. Hình thức: Báo cáo trực tiếp, báo cáo bằng văn bản, báo cáo tại các phiên họp thường kỳ và đột xuất của Ban Chỉ huy tỉnh; báo cáo qua Email, tin nhắn, điện thoại,...

Điều 14. Cơ chế phối hợp giữa các thành viên Ban Chỉ huy tỉnh

1. Khi có nhiều thành viên Ban Chỉ huy tỉnh cùng tham gia ứng phó tình huống sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên cùng một địa bàn, Trưởng Ban hoặc người được Trưởng Ban ủy quyền là người chỉ huy ứng phó.

2. Các thành viên Ban Chỉ huy tỉnh có trách nhiệm thông tin và phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau khi thực hiện nhiệm vụ.

Điều 15. Chế độ trực ban phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

1. Trực tại Văn phòng thường trực:

- Trực theo chế độ 24/24 giờ tất cả các ngày trong năm.

- Các Phó Chánh Văn phòng là Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi, Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh quy định cụ thể về công tác trực ban phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại đơn vị để đảm bảo thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng thường trực.

2. Khi có thiên tai xảy ra, các thành viên Ban Chỉ huy tỉnh trực đột xuất theo chế độ 24/24 giờ tại đơn vị mình; tổ chức thực hiện đúng nhiệm vụ được phân công.

Điều 16. Về ban hành Công điện

1. Đối với rủi ro thiên tai cấp độ 5: Ban Chỉ huy tỉnh tham mưu, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện tình trạng khẩn cấp được cấp có thẩm quyền ban hành.

2. Đối với rủi ro thiên tai cấp độ 4: Ban Chỉ huy tỉnh tham mưu, báo cáo UBND tỉnh ban hành Công điện chỉ đạo ứng phó.

3. Đối với rủi ro thiên tai cấp độ 3: Ban Chỉ huy tỉnh ban hành Công điện chỉ đạo các biện pháp ứng phó. Ngoài ra, tùy theo loại hình, diễn biến và cấp độ

rủi ro thiên tai, việc ban hành Công điện được quy định như sau:

a) Công điện của Ban Chỉ huy tỉnh (do Lãnh đạo Ban Chỉ huy tỉnh ký ban hành):

- Bão gần biển Đông, cường độ mạnh trên cấp 12, di chuyển nhanh trên 20km/h, nhiều khả năng sẽ gây nguy hiểm cho các hoạt động trên biển Đông trong 24 giờ tới.

- Bão trên biển Đông, bão khẩn cấp.

- Áp thấp nhiệt đới trên biển Đông và dự báo có khả năng mạnh lên thành bão trong 24 giờ tới hoặc có khả năng gây mưa, lũ nguy hiểm đối với đất liền; áp thấp nhiệt đới gần bờ.

- Lũ sông Mã, sông Chu, sông Bưởi, sông Lèn, sông Yên và các sông khác ở mức xấp xỉ báo động BĐ III và dự báo có khả năng lên vượt mức BĐ III.

- Dự báo mưa lớn diện rộng ở các khu vực miền núi có rủi ro thiên tai cấp độ 3, nhiều khả năng sẽ xảy ra lũ quét, sạt lở đất.

- Nắng nóng, hạn hán, rét hại, sương muối, sương mù, nước dâng, động đất, sóng thần được cảnh báo, dự báo có khả năng xảy ra với rủi ro thiên tai cấp độ 3.

b) Công điện của Văn phòng thường trực (do Lãnh đạo Văn phòng thường trực ký ban hành):

- Bão gần biển Đông, cường độ mạnh trên cấp 12, di chuyển dưới 20 km/h, nhiều khả năng sẽ gây nguy hiểm cho các hoạt động trên biển Đông.

- Bão gần biển Đông, cường độ mạnh dưới cấp 12, dự báo sẽ đi vào biển Đông trong 24 giờ tới.

- Áp thấp nhiệt đới trên biển Đông nhưng dự báo không có khả năng mạnh lên thành bão trong 24 giờ tới và chưa gây mưa, lũ đối với đất liền.

- Dự báo lũ sông Mã, sông Chu, sông Bưởi, sông Lèn, sông Yên và các sông khác ở mức từ báo động BĐ I đến BĐ III.

- Dự báo mưa lớn trên diện rộng ở khu vực miền núi, có thể có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất.

- Gió mạnh trên biển được dự báo có khả năng xảy ra với rủi ro thiên tai cấp độ 3.

- Đối với các loại hình thiên tai khác, tùy theo diễn biến tình hình cụ thể và cấp độ rủi ro thiên tai, Văn phòng thường trực có thể ban hành Công điện hoặc văn bản thông báo sau khi xin ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Ban Chỉ huy tỉnh.

4. Đối với các loại hình rủi ro thiên tai dưới cấp độ 3, căn cứ vào bản tin dự báo, cảnh báo của Trung tâm dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Thanh Hóa và diễn biến tình hình thiên tai thực tế, Văn phòng thường trực có thể ban hành Công điện hoặc văn bản thông báo để các địa phương chủ động triển khai ứng phó.

Điều 17. Chế độ tài chính

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ huy tỉnh do ngân sách tỉnh cấp theo quy định. Hàng năm, Văn phòng thường trực lập dự toán ngân sách chi theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định của Luật ngân sách.

2. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ huy tỉnh được sử dụng để chi cho các hoạt động của Ban Chỉ huy tỉnh và Văn phòng thường trực như sau:

a) Tiền công, hợp, công tác phí, vật tư, văn phòng phẩm, dịch vụ công cộng, thông tin liên lạc, thu thập số liệu phòng, chống thiên tai, phụ cấp kiêm nhiệm; thanh toán hợp ngoài giờ cho các đại biểu tham dự để ứng phó với thiên tai.

b) Thuê, mua sắm, sửa chữa tài sản, cơ sở vật chất trang thiết bị, phương tiện thiết yếu và chuyên dùng phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

c) Xây dựng và vận hành các công cụ hỗ trợ phục vụ công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

d) Trực phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo cơ chế làm thêm giờ trong trường hợp đặc biệt được quy định tại Điều 108 của Bộ Luật Lao động. Chi phí cho chế độ thường trực và đảm bảo ăn, nghỉ tại chỗ cho người lao động được tính vào ngân sách chi hoạt động thường xuyên hoặc các nguồn ngân sách hợp pháp khác.

đ) Tập huấn, huấn luyện, đào tạo, diễn tập về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

e) Chi phổ biến, tuyên truyền về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

g) Chi cho hoạt động khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Điều 18. Mối quan hệ công tác của Ban Chỉ huy tỉnh

1. Đối với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn: Ban Chỉ huy tỉnh chịu sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ và có trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

2. Đối với UBND tỉnh: Ban Chỉ huy tỉnh chịu sự chỉ đạo trực tiếp, toàn diện, có trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kịp thời và đề xuất, tham mưu những vấn đề liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

3. Đối với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan: Ban Chỉ huy tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố: Ban Chỉ huy tỉnh có trách

nhệm chỉ đạo triển khai, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Trách nhiệm thi hành

1. Trưởng Ban, các Phó trưởng Ban, các thành viên Ban Chỉ huy tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.
2. Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Quy chế này để xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ở đơn vị, địa phương mình.
3. Văn phòng thường trực theo dõi, tổng hợp việc thực hiện Quy chế này và kịp thời đề xuất, trình Trưởng Ban xem xét, sửa đổi, bổ sung khi cần thiết./.